TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-01-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhuận

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2019, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Anh Hoàng Văn H - sinh năm 1990; cư trú tại: Khu 08, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. ***Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị C - sinh năm 1989; cư trú tại: Khu 08, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 20/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Hoàng Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ch tự nguyện kết hôn với nhau ngày 24/7/2012, có đăng ký tại UBND xã Y, huyện C,

tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống và làm việc tại thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến thường nói cãi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị C.

Tại bản tự khai ngày 10/01/2019, bị đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Nay anh H yêu cầu ly hôn, chị C cũng đồng ý, vì tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn.

Về con chung: Anh H và chị C thống nhất trình bày là vợ chồng có 02 con chung, gồm: Hoàng Văn M - sinh ngày 20/01/2013, Hoàng Thị Phương - sinh ngày 26/9/2014. Hiện nay các con chung đang ở cùng với chị C. Ly hôn, anh H đề nghị để chị C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000đ/01 con chung/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Anh H, chị C thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Hoàng Văn H trình bày là đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C với mức 500.000đồng/01 con chung/01 tháng và đề nghị phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 55; điều 58; điều 81; điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị C.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Văn M - sinh ngày 20/01/2013 và Hoàng Thị P - sinh ngày 26/9/2014, anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 500.000đ/01 con chung/tháng.

3.Về án phí: anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị C đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của các đương sự cho thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị C phát sinh từ khoảng năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, dẫn tới thường nói cãi chửi nhau. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H và chị C thuận tình ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Hai bên đều có quan điểm là giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị C đã trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Đồng thời, hiện tại anh Hòa có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định và toàn điện của con chung, cần giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức

500.000đồng/01 con chung/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Do các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị C.

2. Về con chung:

2.1.Giao 02 con chung là Hoàng Văn M - sinh ngày 20/01/2013 và Hoàng Thị P - sinh ngày 26/9/2014 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/01 con chung/01tháng, tổng cộng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/02 con/01 tháng, kể từ tháng 01/2019 đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

2.2.Anh Hoàng Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng, tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008447 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Cẩm Khê, anh H còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Y;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng